

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN Đ

TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Đ, ngày 05 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật
Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2019/TLST-
HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Hà Châu N- sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Lý Cón S- sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Châu N và ông Lý Cón S cùng làm đơn yêu
cầu Tòa án công nhận ông bà thuận tình ly hôn.

Ngày 28/3/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà N, ông S đoàn tụ; giải
thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và
gia đình. Tuy nhiên bà N và ông S đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh
phúc, tình cảm hai người không còn nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án
công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông S có 01 con chung tên là Lý Nhã H- sinh ngày
20/3/2014. Hiện nay cháu H đã mất nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông S và bà N đều khai không có tài sản
chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không đặt ra
xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận
tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Châu N và ông Lý Cón S.

- Về con chung: Ông S và bà N có 01 con chung tên là Lý Nhã H- sinh ngày 20/3/2014. Cháu H hiện nay đã qua đời nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Bà N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai số 0002108 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí bà N phải nộp. Bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Đ;
- Cục THA DS H. Đ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Đức Đại